

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 20-11-2019  
“V/v Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Tình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Duy Phú
2. Ông Hoàng Xuân Hòa

*Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Nhật Tr, sinh năm 1993;

Địa chỉ: thôn Thanh L, xã Quảng X, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: Chị Phan Thị O, sinh năm 1996;

Địa chỉ: thôn Thanh L, xã Quảng X, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 12/9/2019 và bản tự khai, nguyên đơn anh Võ Nhật Trường trình bày:* Anh và chị Phan Thị O có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng X, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 23/12/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian, đến giữa năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân, do chị O không chăm lo đến cuộc sống gia đình, thường xuyên bỏ nhà đi lần này đến lần khác, mặc dù anh đã nhiều lần

khuyên nhủ, nhưng chị O vẫn không thay đổi. Tháng 8 năm 2018, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hiện nay anh Tr thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình cảm không còn nên mong muốn được ly hôn với chị O.

Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung Võ Hạ B, sinh ngày 08/01/2016. Hiện tại con chung đang ở cùng với chị O, vì vậy sau khi ly hôn anh Tr đồng ý giao con cho chị O chăm sóc nuôi dưỡng và anh không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có tài sản chung và không có bất cứ khoản nợ chung nào. Vì lý do công việc nên anh Tr làm đơn xin xét xử vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự, đồng thời triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào giải vào ngày 24/10/2019. Tuy nhiên, ngày 21/10/2019 Tòa án nhận được bản tự khai của chị Phan Thị O gửi qua đường bưu điện, có chứng thực của Chủ tịch UBND phường 4, Thành phố Vũng Tàu. Tại bản tự khai, chị O có ý kiến đồng ý ly hôn theo đơn khởi kiện của anh Tr và mong muốn được nuôi con chung của vợ chồng, không yêu cầu anh Tr đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Vợ chồng không có tài sản và nợ chung. Vì điều kiện công việc đi làm xa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Phan Thị O, đây là tranh chấp về ly hôn. Chị O có hộ khẩu thường trú tại xã Quảng X, huyện Quảng Trạch, nên Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy nguyên đơn anh Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị O mặc dù tại bản tự khai có ý kiến xin Tòa án giải quyết vắng mặt, nhưng không có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 13/11/2019. Tại phiên tòa lần thứ hai, anh Tr và chị O đều vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Võ Nhật Tr và chị Phan Thị O.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử nhận định

Quan hệ tình cảm: anh Tr và chị O kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Quảng X, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 23/12/2014, nên quan hệ hôn nhân giữa anh Tr và chị O hoàn toàn hợp pháp. Mặc dù vụ án không tiến hành hòa giải được, tuy nhiên, tại bản tự khai anh Tr và chị O đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không ai có nguyện vọng mong muốn vợ chồng đoàn tụ mà cùng chung ý kiến thống nhất ly hôn. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho anh Võ Nhật Tr ly hôn chị Phan Thị O.

Quan hệ con chung: anh Tr và chị O có chung ý kiến vợ chồng có một con chung Võ Hạ B, sinh ngày 08/01/2016. Sau khi ly hôn hai bên thống nhất giao con chung cho chị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị O không yêu cầu anh Tr đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy ý kiến của các bên đương sự là tự nguyện. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao con chung cho chị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị O không yêu cầu anh Tr đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan hệ tài sản và nợ chung: không xem xét.

[3] Về án phí: anh Võ Nhật Tr phải nộp tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Võ Nhật Tr và bị đơn chị Phan Thị O
2. Về quan hệ tình cảm: xử cho anh Võ Nhật Tr ly hôn chị Phan Thị O.
3. Về quan hệ con chung: Giao con chung Võ Hạ B, sinh ngày 08/01/2016 cho chị Phan Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại anh Võ Nhật Tr không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Buộc anh Võ Nhật Tr phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn đồng) mà anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0001472 ngày 07/10/2019. Anh Tr đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng X;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm Hữu Tình**